KINH NGHIỆM XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH THEO HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG XANH VÙNG TÂY NGUYÊN

ThS. Phạm Bá Hùng

TÓM TẮT

Đại dịch Covid-19 và sự biến đổi khí hậu nhanh chóng đã gây ra nhiều ảnh hưởng xấu đến thế giới trên nhiều lĩnh vực và tác động nặng nề đến lĩnh vực du lịch. Đây cũng là cơ hội để thế giới đánh giá lại mô hình tăng trưởng gắn với xu thế tăng trưởng xanh, phát triển bền vững đang trở thành mục tiêu của nhiều quốc gia đang hướng tới. Hành vi tiêu dùng của du khách trong đại dịch COVID-19 và thời gian tới đang có những thay đổi, quan tâm hơn đến vấn đề an toàn, sức khoẻ và sản phẩm du lịch xanh, thân thiện môi trường. Việc xây dựng mô hình phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh vùng Tây Nguyên nói chung và điểm đến khu du lịch Măng Đen (Kon Tum) nói riêng đang đứng trước những cơ hội và thách thức để phát triển hài hoà giữa kinh tế với văn hoá – xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Từ khóa: tăng trưởng xanh, du lịch xanh, mô hình, điểm đến.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua với những tiến bộ vượt bậc của khoa học, công nghệ và sự đột phá của cách mạng 4.0 đã đem lại nhiều cơ hội tăng trưởng. Việc đổi mới, sáng tạo và đầu tư cho hoạt động sản xuất thông minh, thân thiện môi trường đã và đang trở thành xu hướng. Quá trình tăng trưởng kinh tế và phát triển khoa học công nghệ đã đem lại những thành tựu lớn nhưng vẫn chưa bền vững và bao trùm. Nền kinh tế chia sẻ thấp dẫn đến sự lãng phí và khai thác, sử dụng tài nguyên không bền vững gây ra nhiều tác động tiêu cực đến biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học, … kéo theo nhiều vấn đề xã hội phức tạp, vấn đề an ninh phi truyền thống cũng như cơ hội phát triển bền vững cho thế hệ tương lai.

Xu thế tăng trưởng xanh trở thành một lựa chọn ưu tiên và là mục tiêu mà nhiều quốc gia đang hướng đến. Việt Nam là một trong những nước chịu tác động lớn và bị đe doạ nghiêm trọng từ các vấn đề môi trường. Tăng trưởng xanh là nội dung quan trong của phát triển bền vững đã được Đảng, Nhà nước và Chính phủ Việt Nam sớm xác định là yếu tố quan trọng trong chính sách phát triển và cơ cấu lại nền kinh tế. Việt Nam tiếp tục khẳng định cam kết quốc tế thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 và Thoả thuận Paris về biến đổi khí hậu. Trước những bối cảnh mới trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế, Chính phủ đã ban hành Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt "Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050".

Đối với lĩnh vực Du lịch trước sự tác động mạnh mẽ của dịch bệnh COVID-19 và hành vi tiêu dùng của khách hàng đang có những thay đổi gắn với xu thế đổi mới, sáng tạo và tăng trưởng xanh góp phần vào phát triển bền vững lĩnh vực Du lịch phải được tiếp tục quan tâm, xem xét để thích ứng trong tình hình mới. Việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và trong nước để xây dựng mô hình phát triển Du lịch theo hướng tăng trưởng xanh gắn với đặc trưng vùng miền góp phần vào chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam và các chiến lược thành phần mà Việt Nam đã cam kết.

2. TỔNG QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu đã nghiên cứu tài liệu liên quan đến tăng trưởng xanh trong lĩnh vực du lịch, xây dựng mô hình du lịch theo hướng tăng trưởng xanh của các tổ chức, các học giả trong và ngoài nước qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong xây dựng mô hình du lịch theo hướng tăng trưởng xanh. Nghiên cứu về: *"Tăng trưởng xanh và bền vững: Vai trò của ngành dịch vụ du lịch, du lịch và dịch vụ khách sạn tại Hàn Quốc"* của nhóm tác giả Jung Wan Lee và Michael Kwag, Đại học Boston (Mỹ) đã cho rằng du lịch có thể tương tác với sự phát triển bền vững về kinh tế, sinh thái và xã hội vì nó ít ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên và môi trường hơn hầu hết các ngành công nghiệp khác, trong đó có thể được phân bổ cho sử dụng đất gây hại môi trường hơn và cung cấp một nền kinh tế để bảo tồn môi trường và môi trường tự nhiên. Những phát hiện này cho thấy ngành du lịch và thương mại được quản lý hiệu quả ở Hàn Quốc đã dẫn đến cả tăng trưởng kinh tế và giảm lượng khí thải CO_2. Do đó, tiếp tục phủ xanh khu vực du lịch và khách sạn cần được ưu tiên cho phát triển nền kinh tế.

Nghiên cứu: *"Phân tích lý thuyết: Phát triển du lịch, ô nhiễm môi trường và tăng trưởng kinh tế"* của nhóm tác giả Manash Ranjan Gupta và Priya Brata Dutta đã chỉ ra rằng phát triển du lịch đã đem lại hiệu quả kinh tế như tăng vốn đóng góp và thu nhập của người dân nhưng đã làm giảm chất lượng môi trường trong trạng thái ổn định tương đối. Vì vậy các chính sách phát triển du lịch cần được đi kèm với các chính sách giảm thiểu ô nhiễm để đảm bảo tăng trưởng xanh.

Hai tác giả Juan Ignacio Pulido-Fernández và Yaiza López-Sánchez từ Đại học Jaén, Tây Ban Nha đã nghiên cứu *"Khách du lịch có thực sự sẵn sàng trả nhiều tiền hơn cho điểm đến bền vững?"*, nhóm tác giả đã đưa ra khái niệm *"sự thông minh bền vững"* của khách du lịch về: mức độ cam kết, thái độ, kiến thức hoặc hành vi liên quan đến tính bền vững. Nghiên cứu của họ cho phép xác định khách du lịch hiện tại liên quan đến tính bền vững và xác định khách du lịch sẵn sàng trả nhiều tiền hơn cho một điểm đến bền vững hơn và sẵn sàng trả tiền để tận hưởng một điểm đến bền vững hơn.

Hội thảo khoa học quốc tế *"Du lịch di sản theo hướng tăng trưởng xanh"* do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức vào tháng 02/2012, đã nhận được nhiều khuyến nghị về đầu tư vào việc xanh hóa nền du lịch có thể giúp giảm chi phí năng lượng, nước, chất thải và nâng cao giá trị của đa dạng sinh học, hệ sinh thái và di sản thế giới. Tham dự hội thảo có các nhà quản lý, nhà nghiên cứu, các chuyên gia trong nước và nước ngoài như Đức, Hoa Kỳ, Indonesia, Singapore, Sri Lanka, Nhật Bản, Hàn Quốc, ... và đại diện nhiều doanh nghiệp du lịch. Các chuyên gia đã đưa ra nhiều ý tưởng gợi mở về mô hình du lịch xanh như: mô hình du lịch nông nghiệp; du lịch cộng đồng; du lịch sinh thái; xu hướng kiến trúc thân thiện với môi trường; du lịch di sản, mua sắm, giải trí.

Tổng cục Du lịch, các tổ chức quốc tế và doanh nghiệp đã sớm tham gia, thúc đẩy phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh tại Việt Nam. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch gần đây đã có nhiều hoạt động và giao nhiều nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu về tăng trưởng xanh trong lĩnh vực du lịch nhằm thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh trong các giai đoạn.

Trên cơ sở nghiên cứu tài liệu trong nước và quốc tế, nhóm nghiên cứu rất quan tâm đến nghiên cứu của tác giả A.A.Ayu Ngurah Harmini: "**Mô hình điểm đến du lịch xanh tại vùng Klungkung quận Nusa Lembongan tỉnh Bali, Indonesia**" với

phương pháp nghiên cứu mô hình điểm đến du lịch xanh.

Với cách tiếp cận từ những từ khoá của lĩnh vực nghiên cứu như: du lịch xanh, điểm đến, mô hình, tăng trưởng xanh nhóm nghiên cứu đã làm rõ các nội hàm để áp dụng đối với mô hình phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh vùng Tây Nguyên nói chung và điểm đến khu du lịch Măng Đen (Kon Tum).

2.1.1. Du lịch xanh:

Từ những năm 1980, khái niệm du lịch xanh được đề cập và nhiều nhà nghiên cứu, đơn vị, tổ chức đã có những góc nhìn, quan điểm khác nhau về du lịch xanh. Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO, 2012) quan niệm du lịch xanh bao gồm: "các hoạt động du lịch có thể được giữ gìn, hoặc duy trì bất kỳ thời gian nào trong bối cảnh xã hội, kinh tế, văn hóa và môi trường". Đối với Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP, 2011) xem du lịch xanh là chìa khóa hướng đến một nền kinh tế bền vững "cải thiện sức khỏe con người và công bằng xã hội, đồng thời giảm thiểu đáng kể rủi ro môi trường và suy kiệt sinh thái".

Theo GS.TS Nguyễn Văn Đính, du lịch xanh là loại hình du lịch dựa vào tự nhiên và văn hóa, có giáo dục môi trường, đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững, có sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương[1]. Theo tác giả Chiến Thắng, trong bài: "Nghiên cứu trao đổi về Du lịch Xanh tại Việt Nam hiện nay: Bài học kinh nghiệm của Thái Lan và triển vọng trong tương lai" đã cho rằng: du lịch xanh có thể được hiểu là du lịch dựa trên nền tảng khai thác hợp lý và hiệu quả các nguồn tài nguyên, phát triển gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu[2].

Từ những cách tiếp cận trên nhóm nghiên cứu nhận diện du lịch xanh là loại hình du lịch có trách nhiệm với môi trường, quy mô nhỏ và hướng tới lợi ích của cộng đồng địa phương. Du lịch xanh là hoạt động du lịch chú trọng đến giá trị thân thiện với môi trường. Nói một cách rộng rãi, du lịch xanh chính là trở thành người khách du lịch thân thiện với môi trường hoặc cung cấp môi trường dịch vụ thân thiện cho khách du lịch.

2.1.2. Điểm đến:

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới, điểm đến (điểm chính của chuyến đi): là điểm đến chính của một chuyến đi du lịch được xác định là địa điểm cốt lõi để quyết định thực hiện chuyến đi[3]. Ngoài ra, từ "Tourism Destination" được dịch ra tiếng Việt là điểm đến du lịch. Tổ chức Du lịch Thế giới (UN-WTO), đã đưa ra quan niệm về điểm đến du lịch (Tourism Destination): "Điểm đến du lịch là vùng không gian địa lý mà khách du lịch ở lại ít nhất một đêm, bao gồm các sản phẩm du lịch, các dịch vụ cung cấp, các tài nguyên du lịch thu hút khách, có ranh giới hành chính để quản lý và có sự nhận diện về hình ảnh để xác định khả năng cạnh tranh trên thị trường"[4]

Theo Luật Du lịch Việt Nam (2017), điểm du lịch là nơi có tài nguyên du lịch được đầu tư, khai thác phục vụ khách du lịch.

Điểm đến là một trong những yếu tố quan trọng trong du lịch bởi là nơi mà phần lớn hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng và các hoạt động du lịch kết nối, tác động lẫn nhau.

2.1.3. Mô hình:

---

[1] Phát triển du lịch xanh Việt Nam, Tạp chí Du lịch, http://www.vtr.org.vn/phat-trien-du-lich-xanh-viet-nam.html, 23/6/2020

[2] http://itdr.org.vn/nghien_cuu/nghien-cuu-trao-doi-ve-du-lich-xanh-tai-viet-nam-hien-nay-bai-hoc-kinh-nghiem-cua-thai-lan-va-trien-vong-trong-tuong-lai/, 29/3/2019

[3] https://www.unwto.org/glossary-tourism-terms

[4] http://www.vtr.org.vn/nhung-quan-niem-ve-diem-den-du-lich.html#_ftn1

Mô hình được định nghĩa là một mô tả có hệ thống về một đối tượng hoặc hiện tượng thể hiện sự quan trọng về các đặc điểm của đối tượng hoặc hiện tượng đó. Mô hình còn được hiểu là hình thức diễn đạt hết sức gọn theo một ngôn ngữ nào đó các đặc trưng chủ yếu của một đối tượng, để nghiên cứu đối tượng ấy[5]. Các mô hình khoa học có thể là vật chất, trực quan, toán học hoặc tính toán và thường được sử dụng trong việc xây dựng các lý thuyết khoa học.

2.1.4. Tăng trưởng xanh:

Mỗi quốc gia, tổ chức có những tầm nhìn khác nhau về tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện, sứ mệnh và định hướng của chính quốc gia, tổ chức mình.

Đối với Việt Nam, tăng trưởng xanh được định nghĩa là: "sự tăng trưởng dựa trên quá trình thay đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế nhằm tận dụng lợi thế so sánh, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thông qua việc nghiên cứu và áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại để sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần xóa đói giảm nghèo và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững"[6].

2.1.5. Tổng quan về khu du lịch Măng Đen:

Thị trấn Măng Đen nằm ở phía nam huyện Kon Plông, trên cao nguyên Măng Đen, ở độ cao khoảng 1200 mét so với mực nước biển. Thị trấn có quốc lộ 24 đi qua, nằm cách thành phố Kon Tum khoảng 50 km về phía đông bắc và cách thành phố Quảng Ngãi khoảng 140 km về phía tây nam. Măng Đen có vị trí địa lý:

Phía đông giáp xã Hiếu và tỉnh Gia Lai

Phía tây giáp xã Măng Cành và huyện Kon Rẫy

Phía nam giáp huyện Kon Rẫy

Phía bắc giáp xã Măng Cành và xã Ngọc Tem.

Thị trấn Măng Đen có diện tích 148,07 km², dân số năm 2018 là 6.913 người, mật độ dân số đạt 47 người/km².

Do nằm ở độ cao 1.200 mét so với mực nước biển, được các dãy núi cùng quần hệ thực vật rừng nguyên sinh bao quanh, thị trấn có nền khí hậu miền núi ôn hòa mát dịu quanh năm. Bên cạnh thảm rừng nguyên sinh, cảnh quan thiên nhiên nơi đây còn thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và nông nghiệp cây xứ lạnh, cây dược liệu do độ ẩm cao, thổ nhưỡng phù hợp, địa hình đa phần gò đồi thấp, cùng hệ thống sông, suối và nhiều hồ, thác nước. Ngay từ những thập niên đầu thế kỷ 20, người Pháp đã đến Măng Đen khảo sát, đưa cây thông vào trồng với ý định xây dựng một trạm nghỉ dưỡng trên vùng đất này[7]. Vì khí hậu và cảnh quan đặc biệt, có nhiều nét tương đồng với Đà Lạt và định hướng phát triển trở thành Khu du lịch sinh thái quốc gia.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Đề xuất mô hình nghiên cứu

Du lịch theo hướng tăng trưởng xanh thực sự rất liên quan đến du lịch bền vững bởi các yếu tố đều quan tâm đến tính bền vững của tự nhiên, kinh tế, xã hội và văn hoá. Theo Muller (1994), cho rằng phát triển bền vững phải duy trì sự cân bằng 5 các yếu tố được gọi là Kim tự tháp ngũ giác kỳ diệu như sau:

---

5 https://vi.wiktionary.org/wiki/m%C3%B4_h%C3%ACnh#Ti%E1%BA%BFng_Vi%E1%BB%87t

6 https://moit.gov.vn/phat-trien-ben-vung/dinh-nghia-ve-tang-truong-xanh-cua-mot-so-quoc-gia-to-chuc-quoc-te.html

7 https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C4%83ng_%C4%90en

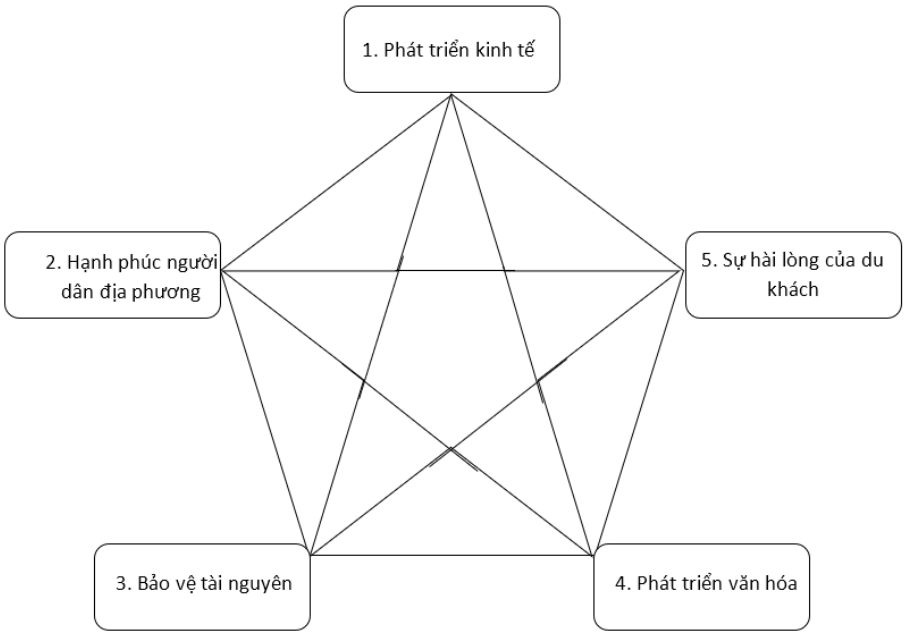

Hình 1. Ngũ giác diệu kỳ phát triển du lịch Nguồn: Muller, 1994[8], [9]

Tất cả năm yếu tố này phải được coi trọng như nhau, không đặt nặng sự ưu tiên nào.

Thang đo với 22 chỉ tiêu được lựa chọn đánh giá trên 5 yếu tố cốt lõi của du lịch xanh như sau: 1. Phát triển kinh tế (4 chỉ tiêu); 2. Hạnh phúc người dân địa phương (3 chỉ tiêu); 3. Bảo vệ tài nguyên (5 chỉ tiêu); 4. Phát triển văn hóa (5 chỉ tiêu); 5. Sự hài lòng khách hàng (5 chỉ tiêu). Các chỉ tiêu đánh giá về cơ bản đáp ứng cấu trúc của mô hình.

2.2.2. Kích thước mẫu điều tra

Các thông tin số liệu sơ cấp thu thập được qua điều tra bảng hỏi đối với 74 khách du lịch, 17 đơn vị cung cấp dịch vụ du lịch và 25 người dân địa phương.

2.2.3. Công cụ và phương pháp phân tích số liệu

Trong phạm vi nghiên cứu, sử dụng phần mềm SPSS 20.0 (Statistical Package for the Social Sciences) để phân tích số liệu điều tra. Thiết kế của nghiên cứu được thực hiện bằng cách kết hợp du lịch xanh hoặc du lịch bền vững của Muller với điểm đến du lịch của Leiper nhằm xây dựng mới một mô hình các kỹ thuật phân tích dữ liệu được sử dụng nhằm mô tả theo phép phân tích số liệu thống kê. Vì vậy, phép phân tích này được kỳ vọng sẽ đưa ra ý nghĩa của một mô hình điểm đến du lịch xanh.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đánh giá mô hình phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh

Trên cơ sở mô hình phát triển du lịch theo hướng du lịch xanh hay du lịch bền vững của Muller và mô hình IPA để đánh giá 22 chỉ tiêu với 5 yếu tố cốt lõi đối với 03 nhóm đối tượng: khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch và người dân địa phương để xác định mức độ đáp ứng và ý nghĩa thống kê qua khảo sát như sau:

[8] https://www.researchgate.net/figure/Muellers-magic-pentagon_fig2_348430752
[9] https://www.thr.es/en/tourism-development-plan-for-the-state-of-veracruz#.YaPZCNBBzIU

Bảng 1. Đánh giá mức độ quan trọng (I) và mức độ đáp ứng (P)

STT	Chỉ tiêu đánh giá	Mean (I)	Mean (P)	P - I
ECO	**PHÁT TRIỂN KINH TẾ**			
ECO.1	Tạo việc làm và tăng thu nhập	**4.24**	**3.56**	**-0.68**
ECO.2	Góp phần xóa đói, giảm nghèo	**4.32**	**4.42**	**0.10**
ECO.3	Ưu tiên sử dụng lao động nữ	**3.94**	**3.56**	**-0.38**
ECO.4	Thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương	**4.36**	**4.41**	**0.05**
HAP	**HẠNH PHÚC CỦA NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG**			
HAP.1	Cơ sở hạ tầng cải thiện (giao thông, điện, nước)	**4.28**	**3.64**	**-0.64**
HAP.2	Dịch vụ y tế, giáo dục cải thiện	**4.06**	**3.94**	**-0.12**
HAP.3	Sự hài lòng đối với khách du lịch	**4.06**	**4.18**	**0.12**
ENR	**THÂN THIỆN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**			
ENR.1	Dùng sản phẩm địa phương, thân thiện	**4.24**	**3.76**	**-0.48**
ENR.2	Trồng cây xanh và độ che phủ	**4.60**	**3.84**	**-0.76**
ENR.3	Đổi mới thiết bị, công nghệ	**4.24**	**3.40**	**-0.84**
ENR.4	Sử dụng năng lượng tái tạo và tiết kiệm	**4.36**	**3.68**	**-0.68**
ENR.5	Giảm khai thác tài nguyên và rác thải	**4.48**	**3.56**	**-0.92**
CUL	**PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**			
CUL.1	Ẩm thực phong phú, gắn với địa phương	**4.48**	**4.28**	**-0.20**
CUL.2	Phong tục và phát triển ngôn ngữ bản địa	**4.32**	**3.92**	**-0.40**
CUL.3	Lịch sử, văn hóa, tôn giáo đa dạng	**4.24**	**3.92**	**-0.32**
CUL.4	Công trình kiến trúc, nghệ thuật được giữ gìn	**4.24**	**3.68**	**-0.56**
CUL.5	Người dân giao lưu văn hóa bản địa	**4.06**	**3.84**	**-0.22**
SAT	**SỰ HÀI LÒNG DU KHÁCH**			
SAT.1	An ninh, an toàn	**4.72**	**4.32**	**-0.40**
SAT.2	Dịch vụ cung cấp kịp thời	**4.38**	**3.92**	**-0.46**
SAT.3	Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu	**4.28**	**3.76**	**-0.52**
SAT.4	Quan tâm, chăm sóc khách hàng	**4.28**	**3.92**	**-0.36**
SAT.5	Thân thiện và trách nhiệm đối với khách hàng	**4.06**	**3.84**	**-0.22**

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2020

Ghi chú:

(1) Thang điểm Likert từ 1-5 đánh giá theo các mức: 1. Rất không quan trọng, 2. Không quan trọng, 3. Bình thường, 4. Quan trọng, 5. Rất quan trọng.

(2) Thang điểm Likert từ 1-5 đánh giá theo các mức: 1. Hoàn toàn không đáp ứng, 2. Đáp ứng một phần, 3. Chấp nhận được, 4. Đáp ứng tốt, 5. Đáp ứng rất tốt.

Trong 22 chỉ tiêu được đánh giá độ chênh lệch giữa mức độ đáp ứng và mức độ quan trọng theo đánh giá có 06 chỉ tiêu có khoảng cách lớn: Giảm khai thác tài nguyên và rác thải (-0,92); Đổi mới thiết bị, công nghệ (-0,84); Trồng cây xanh và độ che phủ (-0,76); Sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm (-0,68); Tạo việc làm và tăng thu nhập (-0,68); Cơ sở hạ tầng cải thiện (giao thông, điện, nước) (-0,64). Đặc biệt, chỉ tiêu giảm khai thác tài nguyên và rác thải có khoảng cách rất lớn giữa mức độ đánh giá quan trọng và mức độ đáp ứng. Điều này cho thấy sự khai thác tài nguyên và vấn đề rác thải chưa đáp

ứng với yêu cầu, mong đợi của các bên liên quan. Qua khảo sát thực tế tại điểm đến thì mức độ khai thác tài nguyên ngày càng lớn đặc biệt là tài nguyên đất và vấn đề thu gom, xử lý rác thải vẫn chưa được quan tâm đúng mức.

Ngoài ra, có 6 chỉ tiêu qua khảo sát được đánh giá rất quan trọng có chỉ số rất cao như: 1. An ninh và an toàn (4,72); 2. Trồng cây xanh và độ che phủ (4,60); 3. Ẩm thực phong phú gắn với địa phương (4,48); 4. Khai thác tài nguyên và rác thải (4,48); 5. Cung cấp dịch vụ kịp thời (4,38); 6. Thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương (4,36) và 7. Sử dụng năng lượng tái tạo và tiết kiệm (4,36). Đây là những chỉ tiêu cần ưu tiên chú trọng trong quá trình tăng trưởng xanh và cung cấp dịch vụ đối với khách hàng.

3.2. Phân tích mô hình IPA phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh

Sử dụng mô hình IPA là mô hình đo lường khoảng cách dựa vào sự khác biệt giữa mức độ quan trọng và mức độ đáp ứng các chỉ tiêu đánh giá. Qua đó, chúng ta có thể phân tích mức độ quan tâm và khả năng đáp ứng của điểm đến. Kết quả từ sự phân tích mức độ quan trọng và mức độ thực hiện được thể hiện trên biểu đồ IPA với trục tung (Y) thể hiện mức độ quan trọng và trục hoành (X) thể hiện mức độ đáp ứng.

Trong quá trình phân tích số liệu, gốc tọa độ được xác định cho trục tung (Y) là 4.30 và cho trục hoành (X) là 4.00. Trên cơ sở đó, bốn khu vực được hình thành như sau:

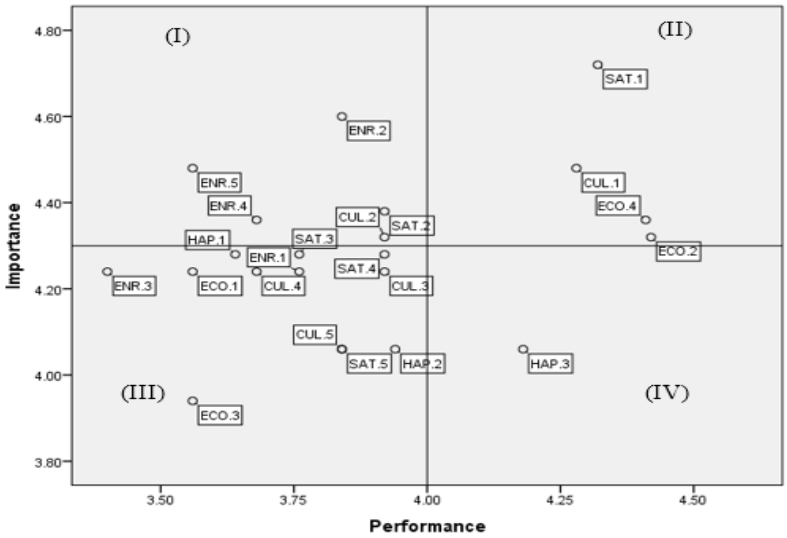

Nguồn: Số liệu điều tra 2020

Hình 2. Ma trận mức độ quan trọng và mức độ thể hiện (IPA) theo mô hình phát triển du lịch tăng trưởng xanh

(I) Tập trung cải thiện (I ≥ 4.30; P ≤ 4.00): có 5 yếu tố cần tập trung phát triển vì đây là các chỉ tiêu được đánh giá rất quan trọng nhưng mức độ đáp ứng các chỉ tiêu này còn thấp: (ENR.2) Trồng cây xanh và độ che phủ; (ENR.4) Sử dụng năng lượng tái tạo và tiết kiệm; (ENR.5) Giảm khai thác tài nguyên và rác thải; (CUL.2) Phong tục và phát triển ngôn ngữ bản địa và (SAT.2) Cung cấp dịch vụ kịp thời.

(II) Tiếp tục phát triển (I ≥ 4.30; P ≥ 4.00): trong quá trình phát triển mô hình cần quan tâm duy trì các yếu tố được đánh giá rất quan trọng và mức độ đáp ứng tốt. Đó là 4 chỉ tiêu: (SAT.1) An toàn và an ninh; (CUL.1) Ẩm thực phong phú gắn với địa phương; (ECO.2) Góp phần xóa đói, giảm nghèo; (ECO.4) Thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

(III) Tiếp tục duy trì (I ≤ 4.30; P ≤ 4.00): theo kết quả của mô hình IPA trong 22 chỉ tiêu có 12 chỉ tiêu nằm trong phần hạn chế phát triển. Các chỉ tiêu: (ECO.1) Tạo việc làm và tăng thu nhập; (ECO.3) Ưu tiên sử dụng lao động nữ; (HAP.1)

Cơ sở hạ tầng cải thiện (giao thông, điện, nước,..); (HAP.2) Dịch vụ y tế, giáo dục cải thiện; (CUL.3) Lịch sử, văn hóa, tôn giáo đa dạng; (CUL.4) Công trình kiến trúc, nghệ thuật được giữ gìn; (CUL.5) Người dân giao lưu văn hóa bản địa; (SAT.3) Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu; (SAT.4) Quan tâm, chăm sóc khách hàng; (SAT.5) Thân thiện và trách nhiệm đối với khách hàng; (ENR.1) Dùng sản phẩm địa phương, thân thiện; (ENR.3) Đổi mới thiết bị, công nghệ; Có thể doanh nghiệp chưa ưu tiên phát triển và chú trọng đến các chỉ tiêu này và mức độ đáp ứng của sinh viên đối với các năng lực này thấp.

(IV) Hạn chế đầu tư (I ≤ 4.30; P ≥ 4.00): kết quả phân tích dữ liệu thể hiện trên biểu đồ cho thấy các yếu tố này ít quan trọng nhưng khả năng đáp ứng tốt (HAP.3) Sự hài lòng đối với khách du lịch.

Qua phân tích mô hình IPA có thể thấy được những chỉ tiêu quan trọng cần được quan tâm theo 5 yếu tố du lịch xanh của Muller. Phân tích kết quả khảo sát đối với du khách có 72,4% trả lời sẵn sàng chi trả cao hơn để sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường và 79% du khách sẽ giới thiệu cho bạn bè, người thân về điểm đến. Kết quả khảo sát đối với doanh nghiệp cho thấy du khách quan tâm đến loại hình du lịch nghỉ dưỡng cao nhất chiếm 38,7%, tiếp đến du lịch văn hóa chiếm 28,1%, du lịch sinh thái chiếm 14,2%, du lịch cộng đồng chiếm 10,3%, các loại hình du lịch khác chiếm 8,7%. Kết quả phân tích phương sai đơn biến (Independent sample Kruskal-Wallis test) cho thấy có những nhận định khác biệt về sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường của các đối tượng khách theo độ tuổi, nghề nghiệp và mức thu nhập.

4. KHUYẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Dựa trên kết quả nghiên cứu, có thể kết luận khu du lịch Măng Đen rất thích hợp để xây dựng mô hình phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh. Qua quá trình khảo sát, phỏng vấn các bên liên quan trong nghiên cứu mô hình phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh tại khu vực Tây Nguyên nhóm nghiên cứu đưa ra khuyến nghị, đề xuất như sau:

Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đối với các bên liên quan. Đặc biệt chú trọng đến các đối tượng chính như: người dân địa phương, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và du khách. Chú trọng đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng xanh và du lịch có trách nhiệm;

Chính quyền địa phương có vai trò quan trọng trong việc quy hoạch, triển khai và giám sát thực hiện phát triển du lịch theo hướng thân thiện môi trường;

Tăng cường hơn ưu đãi chính sách vốn, thuế cho doanh nghiệp trong đầu tư thiết bị, công nghệ thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng tái tạo;

Khuyến khích sử dụng tiết kiệm tài nguyên điện, nước và phân loại, xử lý tái chế rác, chất thải;

Tăng cường bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, tăng độ che phủ rừng gắn với sinh kế của người dân địa phương.

Ngoài ra, để giảm thiểu tác động môi trường cần xem xét giới hạn sức chứa của điểm đến thông qua cung cấp dịch vụ có giá trị cao và áp dụng phí du lịch xanh để tạo ra một mô hình điểm đến du lịch xanh để bảo tồn môi trường tự nhiên và các hoạt động văn hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. A.A.Ayu Ngurah Harmini: "Mô hình điểm đến du lịch xanh tại vùng Klungkung quận Nusa Lembongan tỉnh Bali, Indonesia" [Journal of Business on Hospitality and Tourism, Vol 02 Issue 1, 2016: 266-276]

[2]. Juan Ignacio Pulido-Fernández và Yaiza López-Sánchez, Are Tourists Really Willing to Pay More for Sustainable Destinations?, Sustainability, 2016, Volume 8, Issue 12

[3]. Jung Wan Lee và Michael Kwag, Green Growth and Sustainability: The Role of Tourism, Travel and Hospitality Service Industry in Korea, Journal of Distribution Science, Vol.11, No.7, p.15-22

[4]. Manash Ranjan Gupta và Priya Brata Dutta, Tourism development, environmental pollution and economic growth: A theoretical analysis, The Journal of International Trade & Economic Development, Volume 27, 2018 - Issue 2

[5]. John A.Martilla, John C.Jame, *Importance-Performance Analysis*, Journal of marketing, Vol.41, No.1, (Jan, 1977), pp 77-79

[6]. GS.TS Nguyễn Văn Đính, Phát triển du lịch xanh Việt Nam, Tạp chí Du lịch, http://www.vtr.org.vn/phat-trien-du-lich-xanh-viet-nam.html, 23/6/2020